

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2025/HS-ST

Ngày 22 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Lực và ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2025/QĐXX-HS ngày 12/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Châu Văn A, sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang; thường trú: Tổ A ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: T đường B, KDC T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Hót tót; trình độ học vấn: 9/12; con ông Châu Văn B, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1975; bị cáo có 2 chị em ruột, bị cáo là thứ 2; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt giam ngày 08/12/2024, có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: 27 đường số B, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1959 và con bà Ngô Thị M, sinh năm 1967; bị cáo có chồng tên Kim Anh D, sinh năm 1978 và có 02 con sinh năm 2014 và năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị H buôn bán hàng đông lạnh và động vật sống, thường đăng tin quảng cáo bán hàng trên mạng xã hội Facebook và zalo tên “Thanh Hằng” đăng ký bằng số thuê bao 0923.089.089. Ngày 06/8/2024, bị cáo Châu Văn A sử dụng tài khoản zalo tên “Hoài An Găm B” đăng ký bằng số thuê bao 0372.447.547 gửi yêu cầu kết bạn đến tài khoản Zalo của H hỏi mua một số động vật sống như gà, vịt, chim..., ngày 09/8/2024 A liên lạc bằng ứng dụng Zalo cho H để giới thiệu bán sản phẩm động vật hoang dã như móng

gấu, móng hổ, nội tạng gấu,... (A cũng được một đối tượng có tên tài khoản Zalo là “Love” giới thiệu bán các sản phẩm này để hưởng tiền chênh lệch). Khi A giới thiệu H, cả hai thống nhất khi có khách đặt mua sẽ lấy hàng từ A giao cho H bán hưởng tiền chênh lệch. Giữa H và A thường xuyên nhắn tin nói chuyện qua ứng dụng Zalo, A thường gửi hình ảnh là sản phẩm động vật hoang dã để H đăng bán trên mạng xã hội.

Ngày 15/8/2024, có người thanh niên (không rõ lai lịch) liên lạc với H đặt mua 02 móng gấu, H liên hệ với A để lấy 02 móng gấu với giá 700.000 đồng về bán cho người thanh niên. H trao đổi với người thanh niên giá 02 móng gấu 1.100.000 đồng. A liên hệ đối tượng “Love” đặt mua, sau đó A giao đến cho H, H nhận 02 móng gấu thì chuyển khoản cho A 700.000 đồng từ số tài khoản 9298.381.986 ngân hàng T tên N2 đến số tài khoản 5592.2053.50196 ngân hàng A1 tên CHAU VAN AN của A. H liên lạc với người thanh niên trên để giao 02 móng gấu thì được người này nhờ một người chạy G đến nhà H nói đưa 02 móng gấu để mang về cho người thanh niên kiểm tra sau đó sẽ trả tiền. H giao 02 móng gấu trên cho người chạy G sau đó H không nhận được tiền cũng như móng gấu trả lại. A sau khi nhận 700.000 đồng từ H đã trả cho đối tượng “Love” số tiền 500.000 đồng và hưởng lợi 200.000 đồng.

Ngày 19/8/2024, tài khoản zalo tên “Rain” (sau đổi tên thành “Chevoleth” không rõ nhân thân, số điện thoại đăng ký) kết bạn zalo với H hỏi mua một bộ móng gấu (05 móng liền nhau), H liên hệ với A thì được giới thiệu thêm 01 bộ gan mật gấu tươi, 02 mật gấu khô giá thỏa thuận 14.500.000 đồng. Sau khi được giới thiệu H giới thiệu lại cho người tên “Rain” thì người này đồng ý đặt mua 01 bộ móng gấu (05 móng liền nhau), 01 bộ gan mật gấu tươi, 02 túi mật khô của gấu với giá 18.000.000 đồng, H yêu cầu người tên “Rain” chuyển tiền cọc 3.000.000 đồng. Sau đó H nhận được 3.000.000 đồng từ số tài khoản 2030.1115.55668 ngân hàng M1 tên N3 đến số tài khoản 9298.381.986 Ngân hàng T tên NGUYEN THI HANG. H nhận được tiền và hẹn ngày 20/8/2024 giao số sản phẩm động vật trên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 20/8/2024, A liên lạc qua zalo với H rồi mang đến nhà H 01 thùng xốp kích thước 20 cm x 30cm bên trong thùng xốp có 01 túi nilon miệng kéo dính lớn chứa 05 móng gấu màu đen liền nhau có lông ở phần cuối móng, 01 túi nilon miệng kéo dính bên trong chứa 02 túi mật gấu khô, 01 bộ lá gan và mật gấu tươi, ngoài ra A còn đưa cho H 01 hộp nhựa bên trong chứa 01 móng động vật màu đen, có lông ở phần cuối móng (móng gấu) và 01 hũ nhựa bên trong chứa 01 móng động vật màu trắng (móng hổ) để H chào bán cho “Rain” (số sản phẩm này do A mua từ đối tượng “Love”). Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, người tên “Rain” liên hệ yêu cầu H giao hàng. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Lead, màu nâu, biển số 60B9-096.26 chở theo thùng xốp chứa các sản phẩm động vật trên giao cho “Rain”, khi H điều khiển xe đi đến trước nhà số I, đường P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị Lực lượng Công an tuần tra kiểm tra, H khai nhận việc đang giao hàng động vật hoang dã cho người đặt mua và bị lập biên bản

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon miệng kéo lớn chứa 05 móng động vật màu đen liền nhau có lông ở phần cuối móng nghi là móng gấu; 01 túi nilon miệng kéo dính bên trong chứa 02 túi mật khô, màu đen là nghi mật gấu khô; 01 hũ nhựa bên trong chứa 01 móng động vật màu trắng nghi là móng hổ; 01 hộp nhựa bên trong chứa 01 móng động vật màu đen có lông ở phần cuối móng nghi là móng gấu; 01 bộ phận nội tạng động vật nghi gan và mật gấu còn tươi.

+ 01 xe mô tô số loại Lead, màu sơn nâu đen biển số 60B9-096.26

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 5G có sim 1 số 0923.089.089; sim 2 số 0869.010.349 thu giữ của Nguyễn Thị H.

Kết luận giám định số 36-2024/KL/STHMN ngày 21/10/2024 của V Kết luận:

1. Về nội dung yêu cầu giám định 05 vật có dạng móng động vật màu đen liền nhau có lông ở phần cuối móng

a. Cơ sở, thực trạng thông tin từ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật kết quả giải trình tự gene (phân tích ADN) từ mẫu móng thu được có sự tương đồng 100% với loài Gấu ngựa, tên khoa học là *U thibetanus*.

b. Nhận định, đánh giá: Từ mẫu vật do Công an thành phố D (nay Công an tỉnh B) cung cấp, thông qua kết quả phân tích hình dạng ngoài và giám định ADN. Viện Sinh thái học V nhận định rằng 05 vật có dạng móng động vật là móng động vật. Các mẫu được phân tích ADN đều cùng thuộc một loài động vật, là loài Gấu ngựa.

c. Kết luận giám định: Các kết luận giám định theo yêu cầu trưng cầu giám định như sau: Gấu ngựa là loài động vật hoang dã, thuộc lớp thú (Mammalia); bộ thú ăn thịt (C), họ gấu (U)

Tên khoa học: *Ursus thibetanus*. Tên phổ thông: Gấu ngựa. Sách đỏ Việt Nam: EN – Nguy cấp. Nghị định số 84/2021/NĐ-CP: Phụ lục IB. Nghị định 64/2019/NĐ-CP: Phụ lục 1. Công ước CITES: Phụ lục I

Bộ phận được trưng cầu giám định là móng động vật, là bộ phận của cơ thể động vật, có thể tách rời khỏi sự sống của động vật.

Năm móng động vật đã được xác định là của cùng một cá thể động vật. Tình trạng bị mất cùng lúc 05 móng nêu trên sẽ không gây ra cái chết cho cá thể động vật.

2. Về Nội dung yêu cầu giám định 01 vật có dạng móng động vật màu đen có lông ở phần cuối móng:

a. Cơ sở, thực trạng thông tin từ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật: Sau khi thực hiện công tác giám định bằng sinh học phân tử (phân tích di truyền ADN), Viện Sinh thái học V đã thực hiện nhiều phương pháp khác nhau nhưng đều không tách chiết được vật liệu di truyền từ mẫu vật. Nguyên nhân là mẫu vật đã bị nhiễm khuẩn trong quá trình vận chuyển và bảo quản.

b. Nhận định, đánh giá: Mẫu vật được trưng cầu giám định (01 vật có dạng móng động vật là móng động vật). Cơ quan giám định không thu được vật liệu di truyền từ mẫu vật và vì vậy không thể phân tích, giám định ADN để xác định loài động vật.

c. Kết luận giám định: Cơ quan giám định không thể xác định kết luận về nguồn gốc sinh vật của mẫu vật nêu trên. Móng động vật là bộ phận của cá thể động vật và có thể tách rời khỏi sự sống của động vật.

3. Về nội dung yêu cầu giám định 02 vật có dạng túi mật động vật:

a. Cơ sở, thực trạng thông tin từ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật: Kết quả giải trình tự gene (phân tích ADN) từ 02 mẫu túi mật thu được có sự tương đồng 100% với loài Bò nhà, tên khoa học là *B1 taurus*.

b. Nhận định, đánh giá: Từ mẫu vật do Công an thành phố D (nay là Công an tỉnh B) cung cấp, thông qua kết quả phân tích hình dạng ngoài và giám định ADN, Viện Sinh thái

học V nhận định rằng 02 vật có dạng túi mật động vật là túi mật động vật. Các mẫu được phân tích ADN đều cùng thuộc một loài động vật, là loài Bò nhà.

c. Kết luận giám định: Các kết luận giám định theo yêu cầu trung cầu giám định như sau:

Bò nhà là động vật nuôi, thuộc lớp thú (M), Bộ M2 ngón chẵn (A2), Họ Trâu bò (Bovidae).

Tên khoa học: B3. Tên phổ thông: Bò nhà. Sách đỏ Việt Nam: Không đánh giá. Nghị định số 84/2021/NĐ-CP: Không quy định; Nghị định 64/2019/NĐ-CP: Không quy định; Công ước CITES: Không quy định

Bộ phận được trung cầu giám định là bộ phận cơ thể không thể tách rời khỏi sự sống của động vật.

Hai mẫu vật có dạng túi mật được trung cầu giám định là của 02 cá thể khác nhau.

4. Về Nội dung yêu cầu giám định 01 (một) vật có dạng móng động vật màu trắng:

a. Cơ sở, thực trạng thông tin từ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật: Kết quả giải trình tự gene (phân tích ADN) từ mẫu móng thu được có sự tương đồng 100% với loài H2, tên khoa học là *P tigris*.

b. Nhận định, đánh giá: Từ mẫu vật do Công an thành phố D (nay là Công an tỉnh B) cung cấp, thông qua kết quả phân tích hình dạng ngoài và giám định ADN, Viện Sinh thái học V nhận định rằng 01 vật có dạng móng động vật là móng động vật. Mẫu vật được phân tích ADN là loài Hổ.

c. Kết luận giám định: Các kết luận giám định theo yêu cầu trung cầu giám định như sau: Hổ là loài động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm, thuộc lớp thú (M), Bộ T1 ăn thịt (C1), Họ mèo (F).

Tên khoa học: P1. Tên phổ thông: Hổ Đ. Sách đỏ Việt Nam: CR- Cực kỳ nguy cấp. Nghị định số 84/2021/NĐ-CP: Phụ lục IB. Nghị định 64/2019/NĐ-CP: Phụ lục 1. Công ước CITES: Phụ lục I

Bộ phận được trung cầu giám định là bộ phận cơ thể, có thể tách rời khỏi sự sống của động vật.

Bộ phận được trung cầu giám định thuộc một cá thể động vật.

5. Về Nội dung yêu cầu giám định 01 vật có dạng bộ phận động vật là lá gan còn tươi, ở giữa lá gan có túi mật:

a. Cơ sở, thực trạng thông tin từ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật: Kết quả giải trình tự gene (phân tích ADN) từ mẫu bộ phận động vật thu được có sự tương đồng 100% với loài Lợn rừng, tên khoa học là *S scrofa*.

b. Nhận định, đánh giá: Từ mẫu vật do Công an thành phố D cung cấp, thông qua kết quả phân tích hình dạng ngoài và giám định ADN, Viện Sinh thái học V nhận định rằng mẫu vật được phân tích ADN là loài Lợn rừng (Heo rừng).

c. Kết luận giám định: Các kết luận giám định theo yêu cầu trung cầu giám định như sau: Lợn rừng là loài động vật hoang dã, thuộc lớp thú (M3), Bộ M2 chẵn (A), Họ lợn (S). Tên khoa học: *Sus scrofa* Tên phổ thông: Lợn rừng, Heo rừng Nghị định số 84/2021/NĐ-CP: Không quy định Nghị định 64/2019/NĐ-CP: Không quy định Công ước CITES:

Không quy định Bộ phận được trưng cầu giám định là bộ phận cơ thể, không thể tách rời khỏi sự sống của động vật.

Sách đỏ Việt Nam: Không đánh giá. Bộ phận được trưng cầu giám định thuộc một cá thể động vật.

Vật chứng đã xử lý: Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 02 túi mật khô, màu đen là mật bò nhà; 01 bộ phận nội tạng động vật là gan, ở giữa lá gan có túi mật là của loài lợn rừng.

Ngày 08/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giam đối với Châu Văn A và thu giữ 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, biển số 67N1-328.43.

Đối với chủ tài khoản số 2030111555668 tên Nguyễn Thị B2, bà B2 xác định bà kinh doanh cửa hàng điện thoại, chuyển tiền nhanh. Hàng ngày có nhiều người đến chuyển tiền, nên bà B2 không xác định được ai là người đã đến chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến số tài khoản 9298381986 của bị cáo Nguyễn Thị H. Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với thông tin tài khoản zalo tên “Rain” sau đổi tên thành C, tài khoản zalo tên “Love”. Do không có thông tin cụ thể. Công ty Cổ phần V1 không xác định được tài khoản trên đăng ký bằng số thuê bao.

Đối với thông tin tài khoản zalo tên “Hoài An Găm B” được đăng ký bằng số thuê bao 0372.447.547. Công ty Cổ phần V1 xác định số thuê bao trên được đăng ký tên tài khoản là “Hoài An Găm B”, thời gian khởi tạo tài khoản là ngày 19/02/2022, tài khoản bị xóa ngày 20/01/2025.

Đối với đối tượng có tài khoản zalo tên “Rain” sau đổi tên thành C, tài khoản zalo tên “Love” không rõ nhân thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tiến hành xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số 154/CT – VKS ngày 09 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị H, Châu Văn A về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Châu Văn A từ 01 năm 9 tháng đến 2 năm 3 tháng tù.

Điểm b khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm.

Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi 3.000.000 đồng bị cáo H đã nộp.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, màu sơn nâu đen, biển số 60B9-096.26 xe của bị cáo Nguyễn Thị H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh – bạc – đen, biển số 67N1-328.43 xe của bị cáo Châu Văn A. Xe trên do bị cáo H, A sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A54 5G của Nguyễn Thị H.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi nilon miệng kéo lớn chứa 05 móng động vật màu đen liền nhau có lông ở phần cuối móng là móng gấu ngựa; 01 hũ nhựa bên trong chứa 01 vật có dạng móng động vật màu đen có lông ở phần cuối móng (không rõ của loài động vật nào); 01 hũ nhựa bên trong chứa 01 vật có dạng móng động vật màu trắng là móng của loài hổ và 01 thùng xốp kích thước 20 cm x 30 cm.

Bị cáo H, A không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Nguyễn Thị H: Do nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã vi phạm pháp luật. Hiện bị cáo nuôi 02 con còn nhỏ, bị cáo bị ung thư cổ tử cung. Bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

+ Bị cáo Châu Văn A. Bị cáo rất hối hận việc mình làm, bị cáo xin giảm nhẹ mức án thấp nhất để sớm về gia đình làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Châu Văn A và Nguyễn Thị H: Hành vi buôn bán trái phép 01 móng động vật là loài Hổ; 05 móng động vật là loài Gấu ngựa. Hổ và N1 là loài động vật hoang dã, nguy cấp quý hiếm, thuộc bộ thú ăn thịt được ghi trong sách đỏ Việt Nam và công ước CITES. Hành vi trên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 154CT-VKS-DA ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A và H không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H nộp tiền thu lợi, bị cáo H đang nuôi 02 con còn nhỏ, bản thân bị bệnh U ác cổ tử cung giai đoạn 2, bị cáo có cha là người có công với cách mạng. Bị cáo A có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo A, H có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo A, H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù; các bị cáo thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến việc bảo vệ, bảo tồn động vật nguy cấp quý hiếm, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Trong vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giảm đơn, bị cáo H, A là người thực hành trong vụ án. Tuy nhiên xem xét bị cáo A là người khởi xướng trong vấn đề rủ bị cáo H mua bán các sản phẩm từ động vật hoang dã quý hiếm, để bán lại hưởng tiền chênh lệch. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp.

[8] Xét bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, vai trò của bị cáo trong vụ án. Xét không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục bị cáo cũng có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[9] Đối với việc bị cáo A, H khai nhận việc mua 02 móng gấu vào ngày 15/8/2024 sau đó bị cáo H bị lừa mất. Cơ quan điều tra không thu giữ được móng gấu. Do vậy, không có căn cứ xử lý.

[10] Các biện pháp tư pháp

[10.1] Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo H hưởng lợi. Xe mô tô thu giữ của bị cáo H, A, điện thoại thu giữ của bị cáo H. Do sử dụng, liên quan đến việc phạm tội. Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10.2] Đối với thùng xốp, móng hổ, móng gấu thu giữ, móng động vật không xác định chủng loại, sim số điện thoại. Cần tịch thu tiêu hủy

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, nhân thân và mức hình phạt đối với bị cáo A, H phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo A, H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Châu Văn A, Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

1.1 Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Châu Văn A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/12/2024.

1.2 Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được

hưởng án treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đương hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên bố huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 85 ngày 19/5/2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

2. Các biện pháp tư pháp

2.1 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) bị cáo H đã giao nộp và đã có uỷ nhiệm chi

+ 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter màu sơn xanh -bạc- đen, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, dung tích xi lanh 150 cm³, biển số 67N1-328.43, số khung RLCUG0610HY504302, số máy G3D4E-526725, xe không có gương chiếu hậu bên phải của bị cáo Châu Văn A

+ 01 xe mô tô biển số 60B9 - 096.26, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Lead, màu sơn nâu đen, dung tích xi lanh 108 cm³, số máy JF24E0666142, số khung RLHJF2404BY118291, xe không có gương chiếu hậu bên phải của bị cáo Nguyễn Thị H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A54 5G, số seri R5CW32Y12KP, số IMEI 1: 3541.0624.3551.295; số IMEI 2: 3555.9475.3551.293 của bị cáo Nguyễn Thị H

Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi nilon miệng kéo lớn chứa 05 móng động vật màu đen liền nhau có lông ở phần cuối móng là móng gấu ngựa; 01 hũ nhựa bên trong chứa 01 vật có dạng móng động vật màu đen có lông ở phần cuối móng không rõ của loài động vật nào; 01 hũ nhựa bên trong chứa 01 vật có dạng móng động vật màu trắng là móng của loài hổ. 01 thùng xốp kích thước 20 cm x 30 cm. Sim số 0923.089.089 và sim số 0869.010.349

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Châu Văn A, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm .

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Vũ Linh